

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 644/SGDDĐT-CTTTHSSV

V/v xây dựng tài liệu, cử báo cáo viên
tập huấn các văn bản triển khai thi hành
Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Sở Tư pháp Hà Nội

Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được Công văn số 4294/STP-PBGDPL ngày 10/7/2026 của Sở Tư pháp về việc đôn đốc xây dựng tài liệu, cử báo cáo viên tập huấn các văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng tài liệu chuyên đề về các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo triển khai thi hành Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 tại phụ lục kèm theo văn bản này (có phụ lục kèm theo).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo cử 04 công chức làm báo cáo viên tuyên truyền, tập huấn chuyên đề pháp luật quy định trong Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành (có danh sách kèm theo).

Sở Giáo dục và Đào tạo kính gửi Sở Tư pháp để tổng hợp theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Các đ/c Phó Giám đốc;
- Phòng GHTrH, GDTXNNĐH, KHTC;
- Lưu: VT, CTTTHSSV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Hương Giang

Phụ lục
Tài liệu chuyên đề pháp luật về các chính sách
phát triển giáo dục và đào tạo quy định trong Luật Thủ đô năm 2026

A. CHUYÊN ĐỀ 1

I. TÊN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 3 Điều 16 Luật Thủ đô).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Việc xây dựng Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Thực hiện các nghị quyết của Chính phủ về cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục.

Đặc biệt, tại điểm a, b khoản 3 Điều 16 Luật Thủ đô năm 2026, Quốc hội đã giao thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định hoặc cho phép thực hiện các nội dung liên quan đến thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động đối với trường đại học, trường cao đẳng trên địa bàn Thành phố. Đây là căn cứ pháp lý trực tiếp, có ý nghĩa quyết định đối với việc ban hành Nghị quyết.

2. Cơ sở thực tiễn

Trong những năm qua, Hà Nội luôn là trung tâm lớn của cả nước về giáo dục và đào tạo, tập trung số lượng lớn các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp với nhiều loại hình, ngành nghề đào tạo đa dạng.

Tuy nhiên, hệ thống thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp hiện nay vẫn được tổ chức theo cơ chế quản lý tập trung, trong đó phần lớn thẩm quyền thuộc các cơ quan trung ương. Việc giải quyết các thủ tục hành chính phải trải qua nhiều khâu, nhiều cấp thẩm định, kéo dài thời gian xử lý hồ sơ, làm phát sinh chi phí tuân thủ cho các tổ chức, cá nhân và chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, linh hoạt của Thủ đô.

Bên cạnh đó, yêu cầu thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về: Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; Xây dựng chính quyền đô thị hiện đại; Cải cách hành chính; Chuyển đổi số quốc gia; Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương... đòi hỏi phải có cơ chế pháp lý phù hợp để

thành phố Hà Nội chủ động hơn trong công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là yêu cầu khách quan, cần thiết và cấp bách nhằm cụ thể hóa quy định của Luật Thủ đô, tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, tạo động lực mới cho sự phát triển giáo dục của Thủ đô.

III. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Thứ nhất, cụ thể hóa các quy định của Luật Thủ đô năm 2026 về phân quyền trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

Thứ hai, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất để thành phố Hà Nội thực hiện các thẩm quyền được Quốc hội giao.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức và cá nhân.

Thứ tư, tăng cường tính chủ động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thành phố trong quản lý, phát triển hệ thống giáo dục.

Thứ năm, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển giáo dục chất lượng cao, góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô và đất nước.

2. Ý nghĩa của Nghị quyết

Về chính trị: Khẳng định vai trò, vị thế và trách nhiệm của Thủ đô trong việc tiên phong thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo tinh thần của Luật Thủ đô.

Về pháp lý: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố.

Về quản trị nhà nước: Chuyển mạnh từ mô hình quản lý tập trung sang mô hình quản trị hiện đại, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Về kinh tế - xã hội: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các cơ sở giáo dục, thúc đẩy xã hội hóa giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

Về cải cách hành chính và chuyển đổi số: Tạo nền tảng pháp lý để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

3. Tác động của Nghị quyết

(1) Đối với cơ quan quản lý nhà nước

- Chủ động hơn trong việc quyết định các vấn đề phát sinh trên địa bàn;
- Giảm sự phụ thuộc vào các cơ quan trung ương;
- Nâng cao hiệu quả quản lý và trách nhiệm giải trình.

(2) Đối với các cơ sở giáo dục

- Giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính;
- Thuận lợi hơn trong đầu tư, phát triển và mở rộng hoạt động;
- Tăng tính chủ động, linh hoạt trong quá trình tổ chức và hoạt động.

(3) Đối với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp cận thủ tục hành chính thuận lợi hơn;
- Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực giáo dục;
- Mở rộng cơ hội học tập và tiếp cận dịch vụ giáo dục chất lượng cao.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy định trình tự, thủ tục giải quyết; thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết; nguyên tắc phối hợp giữa các cơ quan; cơ chế kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện đối với các nội dung trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm:

1. Thành lập, cho phép thành lập trường đại học;
2. Sáp nhập, chia, tách trường đại học;
3. Giải thể trường đại học;
4. Đổi tên trường đại học;
5. Cấp phép hoạt động giáo dục đại học;
6. Thành lập, cho phép thành lập trường cao đẳng;
7. Sáp nhập, chia, tách trường cao đẳng;
8. Sáp nhập trường cao đẳng vào trường đại học;
9. Giải thể trường cao đẳng;
10. Đổi tên trường cao đẳng;
11. Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng.

V. ĐIỂM MỚI, ĐẶC THÙ, VƯỢT TRỘI SO VỚI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

1. Thực hiện phân quyền mạnh mẽ cho thành phố Hà Nội

Đây là lần đầu tiên Hà Nội được trao thẩm quyền trực tiếp quyết định nhiều nội dung quan trọng trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

2. Tinh giản thành phần hồ sơ

Nhiều loại giấy tờ được bãi bỏ hoặc tích hợp, giảm đáng kể gánh nặng hành chính cho tổ chức, cá nhân.

3. Rút ngắn đáng kể thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Nhiều thủ tục được rút ngắn từ 30% đến trên 60% thời gian giải quyết so với quy định hiện hành.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số

Nghị quyết khuyến khích khai thác dữ liệu dùng chung, sử dụng hồ sơ điện tử, không yêu cầu người dân, tổ chức cung cấp lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia.

5. Tăng tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền địa phương

Thành phố được chủ động quyết định, đồng thời phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước nhân dân về kết quả thực hiện.

6. Tạo môi trường thuận lợi để phát triển giáo dục chất lượng cao

Nghị quyết là cơ sở quan trọng để:

- Thu hút đầu tư trong lĩnh vực giáo dục;
- Phát triển các mô hình giáo dục mới;
- Xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm lớn về giáo dục, đào tạo, khoa học và đổi mới sáng tạo của cả nước.

KẾT LUẬN

Việc ban hành Nghị quyết là bước cụ thể hóa cơ chế, chính sách đặc thù được Quốc hội giao cho thành phố Hà Nội tại Luật Thủ đô năm 2026, tạo cơ sở pháp lý và thể hiện quyết tâm của Thành phố trong việc đổi mới phương thức quản lý nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản trị, tạo động lực phát triển giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

Thông qua Nghị quyết, thành phố Hà Nội có thêm công cụ pháp lý quan trọng để phát huy vai trò, vị thế của Thủ đô, xây dựng nền giáo dục hiện đại, chất lượng cao, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới theo đúng phương châm *"Phân quyền mạnh mẽ – Thủ tục tinh gọn – Quản trị hiện đại – Phát triển giáo dục Thủ đô – Vì nguồn nhân lực chất lượng cao và sự phát triển bền vững của Hà Nội."*

B. CHUYỂN ĐỀ 2

I. TÊN QUYẾT ĐỊNH

Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SƠ SỞ THỰC TIỄN ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Luật Thủ đô 2012, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND. Sau hơn 12 năm triển khai thực hiện, nội dung các tiêu chí trong các Quyết định này được xây dựng căn cứ trên những văn bản quy phạm đến nay đã hết hiệu lực, nhiều nội dung không còn phù hợp với sự phát triển của các nhà trường, xu thế phát triển của giáo dục hiện nay và không tạo điều kiện, cơ hội thúc đẩy sự phát triển của giáo dục chất lượng cao.

Thực hiện Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15, nhiều văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo là căn cứ xây dựng các tiêu chí trong Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND đã hết hiệu lực và được thay thế bằng các văn bản quy phạm mới.

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU đặt ra những yêu cầu và nhiệm vụ mới cho ngành giáo dục và đào tạo Thủ đô.

Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Trong đó, điểm a, b, c khoản 5 Điều 22 Luật Thủ đô quy định:

“Điều 22. Phát triển giáo dục và đào tạo

5. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây:

a) Các tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục của cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học;

b) Trình tự, thủ tục công nhận, thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao; việc đánh giá, kiểm định, bảo đảm duy trì chất lượng của cơ sở giáo dục chất lượng cao;

c) Việc điều chỉnh, bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với một số môn học, hoạt động giáo dục bổ trợ tại cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao để phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Thủ đô theo hướng tiệm cận nền giáo dục của khu vực và quốc tế.”

Vì vậy, việc ban hành Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND (thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND) để đảm bảo triển khai, thực hiện đúng các văn bản quy phạm mới ban hành, tạo động lực cho các cơ sở giáo dục chất lượng cao và cơ sở giáo dục đăng ký xây dựng chất lượng cao phát triển, sáng tạo và đi đầu trong công cuộc đổi mới giáo dục, đáp ứng nhu cầu của xã hội, phù hợp với xu hướng của nền giáo dục tiên tiến, hiện đại.

III. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VÀ TÁC ĐỘNG CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

- Tổ chức thi hành những quy định về phát triển giáo dục và đào tạo tại Luật Thủ đô bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chất lượng cao trên địa bàn Thành phố phù hợp với những quy định mới của Trung ương, các Bộ, ban, ngành và các đơn vị liên quan, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân Thủ đô

và là điều kiện để các cơ sở giáo dục chất lượng cao làm nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục cho toàn hệ thống giáo dục của Thành phố.

2. Ý nghĩa và tác động của Quyết định

- Tiếp tục quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cập nhật kịp thời các nội dung, tiêu chí trong các văn bản mới nhất của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo để Thủ đô là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế.

- Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đơn giản hóa thủ tục thực hiện, đồng thời giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khả năng của ngân sách nhà nước, mức độ tự chủ của đơn vị.

- Đầu tư, xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao bảo đảm không gian, cảnh quan sư phạm trong và ngoài nhà trường, đội ngũ giáo viên phục vụ tối đa nhu cầu học tập của học sinh; cập nhật xu hướng tiến bộ, hiện đại trong giáo dục, tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới; phát huy vai trò làm nòng cốt cho toàn hệ thống giáo dục của Thành phố nhằm tạo ra sản phẩm giáo dục có khả năng đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

- Xây dựng cơ sở giáo dục có nhiều cấp học đáp ứng xu thế đa dạng hóa các loại hình giáo dục và phù hợp với sự phát triển giáo dục hiện nay.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

- Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Nguyên tắc và điều kiện xây dựng, phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao; Nguyên tắc xây dựng và thực hiện chương trình bổ sung trong cơ sở giáo dục chất lượng cao; Nguyên tắc và phương thức tuyển sinh của cơ sở giáo dục chất lượng cao; Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ và đổi mới quản trị trong cơ sở giáo dục chất lượng cao.

- Tiêu chí áp dụng cho trường mầm non, tiểu học, trường trung học chất lượng cao, gồm: Tiêu chí cơ sở vật chất; Tiêu chí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; Tiêu chí chương trình giảng dạy; Tiêu chí phương pháp giáo dục; Tiêu chí dịch vụ giáo dục chất lượng cao; Tiêu chí về kết quả giáo dục và cam kết chất lượng.

- Quy định về cơ sở giáo dục có nhiều cấp học chất lượng cao.

- Thẩm quyền phê duyệt chương trình bổ sung và tổ chức thực hiện.

- Trình tự, thủ tục và thẩm quyền công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao.

- Thu hồi quyết định công nhận và xử lý sau thu hồi.

- Chu kỳ đánh giá, công nhận và duy trì chất lượng cơ sở giáo dục chất lượng cao.

- Quy định trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành thuộc thành phố Hà Nội; UBND phường, xã và cơ sở giáo dục chất lượng cao;
- Quy định về cơ chế tài chính và quản lý, đầu tư cơ sở vật chất; Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực, trách nhiệm thi hành.

V. ĐIỂM MỚI, ĐẶC THÙ, VƯỢT TRỘI SO VỚI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND được xây dựng theo tinh thần đổi mới giáo dục theo định hướng của Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành uỷ Hà Nội về việc thực hiện Nghị Quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 và Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND Thành phố, với mục tiêu: Xây dựng giáo dục Thủ đô dẫn đầu cả nước, tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế; phát triển con người Hà Nội văn minh, thanh lịch, có đủ bản lĩnh, trí tuệ và năng lực số để hội nhập. Tập trung tạo bước đột phá trong đổi mới phương pháp dạy học, đưa giáo dục STEM, Robotics và AI trở thành hoạt động giáo dục đặc thù, phổ biến trong các nhà trường.

Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND về cơ sở giáo dục chất lượng cao được xây dựng với nhiều nội dung đổi mới toàn diện, có tính đặc thù và vượt trội, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục Thủ đô trong giai đoạn mới. Quyết định không chỉ kế thừa những quy định còn phù hợp của Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND mà còn sửa đổi, bổ sung một cách căn bản trên cơ sở thể chế hóa các chủ trương của Đảng, quy định của Luật Thủ đô năm 2024, Luật Giáo dục năm 2019 và các định hướng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Điểm nổi bật của Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND là đã hợp nhất toàn bộ các quy định về tiêu chí cơ sở giáo dục chất lượng cao, chương trình giáo dục bổ sung, trình tự, thủ tục công nhận, cơ chế tài chính, trách nhiệm của các cơ quan quản lý và các thủ tục hành chính vào một văn bản thống nhất, thay thế đồng thời Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND. Cách tiếp cận này khắc phục tình trạng quy định phân tán, tạo sự đồng bộ, thống nhất và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, đồng thời góp phần đơn giản hóa việc áp dụng pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND thể hiện sự chuyển đổi mạnh mẽ trong tư duy quản lý, từ quản lý chủ yếu dựa trên các điều kiện đầu vào sang quản trị chất lượng theo kết quả đầu ra và quá trình phát triển của cơ sở giáo dục. Hệ thống tiêu chí được xây dựng toàn diện hơn, không chỉ bao gồm các yêu cầu về cơ sở vật chất, đội ngũ và chương trình giảng dạy mà còn bổ sung các tiêu chí về quản trị nhà trường, kiểm định chất lượng, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), đổi mới sáng tạo, hội nhập quốc tế, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đây là những nội dung hoàn toàn mới so với các Quyết định năm 2013 và phù hợp với xu thế phát triển của giáo dục hiện đại.

Đồng thời, Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND cụ thể hóa nhiều cơ chế đặc thù được Luật Thủ đô năm 2024 giao cho thành phố Hà Nội quy định, như cơ chế

phát triển cơ sở giáo dục chất lượng cao, chương trình giáo dục bổ sung, cơ chế đầu tư, tài chính, xã hội hóa, công nhận, công nhận lại và thu hồi quyết định công nhận. Việc thiết lập đầy đủ chu trình quản lý từ xây dựng tiêu chí, tổ chức thực hiện, đánh giá định kỳ, công nhận lại đến xử lý các trường hợp không còn đáp ứng yêu cầu góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý đối với mô hình cơ sở giáo dục chất lượng cao.

Bên cạnh đó, Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND cũng có nhiều nội dung vượt trội so với hệ thống pháp luật hiện hành khi quy định cụ thể các tiêu chí riêng đối với cơ sở giáo dục chất lượng cao của Thủ đô, bổ sung nguyên tắc xây dựng chương trình giáo dục nâng cao theo hướng mở, quy định việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong quản trị và dạy học, hoàn thiện cơ chế tài chính, huy động nguồn lực xã hội, đồng thời ban hành đầy đủ các thủ tục hành chính về công nhận và thu hồi quyết định công nhận cơ sở giáo dục chất lượng cao. Những quy định này tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ và có tính khả thi cao để phát triển mô hình cơ sở giáo dục chất lượng cao theo định hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô.

C. CHUYÊN ĐỀ 3

I. TÊN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Việc xây dựng Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;
- Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;
- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

2. Cơ sở thực tiễn

a) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của HĐND Thành phố quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2023-2024. Trong đó tại Điều 1 quy định: *“Nghị quyết này quy định mức thu học phí từ năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội hoặc cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội”*.

Hiện nay, theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về **đối tượng được miễn học phí**: *“Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông (học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông) trong cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân”*.

Như vậy việc quy định **mức thu học phí** để áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên công lập, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP do vậy cần thiết được thay thế.

b) Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo. Trong đó tại Điều 1 quy định: *“Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ học phí đối với trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo”*.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP nêu trên thì *“trẻ em mẫu giáo và học sinh phổ thông của thành phố Hà Nội thuộc hộ cận nghèo”* không thuộc diện phải đóng học phí do đó không thuộc đối tượng phải hỗ trợ học phí, như vậy Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp với quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP do vậy cần được thay thế.

III. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm mục đích hoàn thiện căn cứ pháp lý cho các cơ sở giáo dục, các cá nhân và các đơn vị có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội triển khai thực hiện chính sách học phí từ năm học 2025-2026 gồm các nội dung, cụ thể như sau:

- Mức học phí và mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây được gọi tắt là mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục công lập);

- Mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Ý nghĩa của Nghị quyết

a) Thể chế hóa các quy định của Chính phủ đối với những nội dung thuộc thẩm quyền quy định của HĐND Thành phố về mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí theo đúng quy định.

b) Thực hiện quy định về mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí và mức hỗ trợ học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn, đặc thù của lĩnh vực giáo dục đào tạo và khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

c) Bảo đảm sự công bằng, thống nhất về mức hỗ trợ học phí giữa các đối tượng học sinh (thuộc đối tượng được hưởng chế độ) theo học tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học; mức hỗ trợ học phí không thấp hơn mức ngân sách đã chi trả đối với học sinh dân lập, tư thục khu vực thành thị thuộc đối tượng được miễn học phí trong năm học 2024-2025.

3. Tác động của Nghị quyết

a) Nghị quyết với mục tiêu nhằm cụ thể hóa chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP (thay đổi khác biệt so với quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP chỉ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non 5 tuổi, học sinh phổ thông cấp THCS và không thu học phí đối với học sinh tiểu học), do vậy dẫn đến sự thay đổi đối với các nội dung quy định tại Nghị quyết từ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng để phù hợp với việc không quy định mức thu học phí để thực hiện thu học phí từ người học như nội dung đã quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND.

b) Bảo đảm chính sách an sinh xã hội, thuận lợi khi triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học phí cho người học theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông dân lập, tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội, được đề xuất thực hiện theo địa bàn phường và địa bàn xã.

c) Quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí tại Nghị quyết được giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các phường, các xã:

- Phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của Thành phố sau khi thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về việc sắp xếp các đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp còn có 51 phường và 75 xã (chưa quy định cụ thể về xã miền núi). Do các cơ sở giáo dục thuộc địa bàn các xã miền núi trước đây, nay chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về địa bàn xã miền núi sau khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp của thành phố Hà Nội, nên đề xuất chung mức học phí trên địa bàn các xã (mức học phí tăng từ 56.000 đồng/học sinh/tháng đến 71.000 đồng/học sinh/tháng). Tuy nhiên việc tăng học phí không tác động đến người học do người học đã được miễn học phí, không làm tăng chi ngân sách do không ảnh hưởng định mức phân bổ ngân sách và giá đặt hàng dịch vụ giáo dục tính trên/học sinh.

- Hạn chế việc thay đổi mức độ tự chủ sau khi thực hiện chính sách miễn học phí theo quy định tại Nghị định 238/2025/NĐ-CP đối với cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học trên địa bàn các phường và địa bàn các xã trong việc xác định tỷ lệ tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện thí điểm đặt hàng) khi xây dựng phương án tự chủ về tài chính (do nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù miễn học phí được xác định là nguồn thu của đơn vị).

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025 - 2026, bao gồm:

a) Quy định mức học phí từ năm học 2025-2026 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội).

Mức học phí đề xuất được giữ nguyên như mức học phí năm học 2024-2025 tương ứng theo địa bàn phường, xã (không bao gồm mức học phí của các xã miền núi) đối với từng cấp học đã được Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành tại “*Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non,*

giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học từ 2023-2024”, cụ thể:

- Mức học phí theo hình thức học trực tiếp:

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các phường	Học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn các xã
Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi), Trung học phổ thông, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	217.000	95.000
Trẻ em mầm non 05 tuổi, Tiểu học, Trung học cơ sở, Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	155.000	75.000

Mức học phí là căn cứ để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và mức ngân sách nhà nước cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

- Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (Online), bằng 75% mức học phí theo hình thức học trực tiếp.

b) Quy định nội dung cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội) từ năm học 2025-2026, cụ thể:

- Thực hiện cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội).

- Mức cấp bù tiền miễn học phí bằng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội).

c) Quy định nội dung hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học

viên đang theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

- Thực hiện hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại: cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục tư thục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông thuộc các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026

- Mức hỗ trợ học phí được áp dụng bằng mức học phí trên địa bàn các phường quy định tại Nghị quyết này đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao và cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định trên địa bàn thành phố Hà Nội), cụ thể:

+ Mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tiếp

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mầm non		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	Trẻ em mầm non 05 tuổi	Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi)			
Mức hỗ trợ học phí	155	217	155	155	217

+ Mức hỗ trợ học phí theo hình thức học trực tuyến:

Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mầm non		Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	Trẻ em mầm non 05 tuổi	Nhà trẻ, Mẫu giáo (không bao gồm trẻ em mầm non 05 tuổi)			
Mức hỗ trợ học phí	155	217	155	155	217

d) Thời gian thực hiện: Từ năm học 2025-2026

V. ĐIỂM MỚI, ĐẶC THÙ, VƯỢT TRỘI SO VỚI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

1. Thực hiện chính sách học phí được phân quyền, chủ động cho các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý các cấp của thành phố Hà Nội

2. Tăng tính chủ động và trách nhiệm của chính quyền địa phương.

KẾT LUẬN

Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý, cụ thể hóa chính sách của Trung ương tại thành phố Hà Nội nhằm đổi mới phương thức quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả quản trị, tạo động lực phát triển giáo dục, đào tạo./.

D. CHUYÊN ĐỀ 4

I. TÊN NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với một số mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; chính sách đầu tư; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội (*thực hiện điểm a khoản 1 Điều 16, điểm a và một phần điểm d khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16*).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ CƠ SỞ THỰC TIỄN ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Việc xây dựng Nghị quyết được thực hiện trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Cơ sở thực tiễn

Đến tháng 5 năm 2026, toàn Thành phố có 17 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập chất lượng cao; các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND).

Đến nay, một số căn cứ pháp lý để ban hành Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND đã được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung bằng các văn bản mới, do vậy để các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có căn cứ triển khai, thực hiện quy định về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế; cần thiết trình HĐND Thành phố Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội thay thế Nghị quyết số 59/2025/NQ-HĐND.

Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 cho phép thành phố chủ động ban hành một số chính sách đặc thù về giáo dục phù hợp với đặc điểm đô thị đặc biệt; cho phép xây dựng và mở rộng mô hình trường chất lượng cao, cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại, tạo điều kiện để Hà Nội triển khai các mô hình giáo dục mới; chính sách đầu tư hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; chính sách hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tăng thẩm quyền của UBND thành phố và HĐND thành phố trong quyết định đầu tư, phân bổ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo hướng tới vai trò đầu tàu đổi mới giáo dục quốc gia.

Thực hiện nhiệm vụ về cụ thể hóa chủ trương: *“Từng bước hình thành mạng lưới các trường tiên tiến, hiện đại, nhiều cấp học theo hướng liên thông, thống nhất từ mầm non đến giáo dục đại học, ưu tiên phát triển tại các khu đô thị mới và khu vực ngoại thành làm hạt nhân đổi mới giáo dục; đầu tư hạ tầng giáo dục đồng bộ, hiện đại, bao gồm các công trình phục vụ thể chất, thể thao, khoa học - công nghệ và học tập trải nghiệm; phát triển phòng học chuyên biệt, thư viện số, phòng thí nghiệm, giáo dục STEM/STEAM, dẫn dắt chuyển đổi số và xây dựng trường học thông minh, góp phần thu hẹp chênh lệch giữa nội thành và ngoại thành”*.

UBND Thành phố quy định về việc: thực hiện liên kết giáo dục giữa cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, tư thục với cơ sở nước ngoài; bổ sung chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông nhưng phải bảo đảm yêu cầu về mục tiêu giáo dục, phẩm chất, năng lực của học sinh cần đạt được và nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia; ban hành chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đối với cơ sở giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Luật Thủ đô phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục của Thủ đô và yêu cầu về mục tiêu giáo dục, phẩm chất, năng lực của học sinh cần đạt được và nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia; quy định tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, chương trình giảng dạy, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục đối với cơ sở giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Luật Thủ đô.

Đối với trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay chưa có danh mục cụ thể các trường, quy định cụ thể về tiêu chí cơ sở vật chất, trang thiết bị. Do vậy việc xây dựng chi tiết, cụ thể về chính sách, hỗ trợ đầu tư đối với mô hình này; đề xuất ban hành các nguyên tắc để triển khai thực hiện đối với các cơ sở giáo dục đặc thù lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

III. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA VÀ TÁC ĐỘNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm mục đích hoàn thiện cơ sở pháp lý, tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, tăng cường hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần phân bổ nguồn lực hợp lý, có

trọng điểm để tổ chức triển khai thực hiện hoạt động đối với các mô hình giáo dục đặc thù của Hà Nội: cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại; chính sách và việc sử dụng ngân sách thực hiện đầu tư hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao; triển khai hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm trên địa bàn Thành phố (theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 16; điểm a, d khoản 2 Điều 25 Luật Thủ đô).

2. Ý nghĩa của Nghị quyết

- Về chính trị: Thể chế hóa chủ trương của Đảng và Luật Thủ đô; khẳng định vai trò tiên phong của Hà Nội trong đổi mới giáo dục.

- Về pháp lý: Tạo cơ sở pháp lý thống nhất để quản lý, đầu tư và vận hành các mô hình giáo dục đặc thù của Thành phố.

- Về quản trị nhà nước: Tăng cường phân cấp, giao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

- Về kinh tế - xã hội: Thu hút nguồn lực đầu tư cho giáo dục; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô.

Về cải cách hành chính và chuyển đổi số: Đẩy mạnh công khai, minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và quản trị số trong quản lý, điều hành các cơ sở giáo dục.

3. Tác động của Nghị quyết

(1) Đối với cơ quan quản lý nhà nước: Có đầy đủ căn cứ để quản lý, phân cấp, bố trí nguồn lực và giám sát hoạt động các mô hình giáo dục đặc thù.

(2) Đối với các cơ sở giáo dục: Mở rộng quyền tự chủ về tổ chức, chuyên môn và tài chính; tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường hợp tác quốc tế và thu hút nguồn lực xã hội.

(3) Đối với người dân, doanh nghiệp: Người học được tiếp cận dịch vụ giáo dục chất lượng cao với cơ chế minh bạch; doanh nghiệp có thêm cơ hội tham gia đầu tư, hợp tác và cung ứng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với một số mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; chính sách đầu tư; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội, bao gồm:

1. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao:
2. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội;
3. Cơ chế quản lý đối với cơ sở giáo dục thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài

4. Cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao của thành phố Hà Nội

5. Cơ chế tài chính áp dụng đối với cơ sở giáo dục công lập có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại của thành phố Hà Nội

6. Quy định về cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội

7. Chính sách và việc sử dụng ngân sách Thành phố để: hỗ trợ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trọng điểm; hiện đại hóa một số trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao đạt chuẩn khu vực, quốc tế.

V. ĐIỂM MỚI, ĐẶC THÙ, VƯỢT TRỘI SO VỚI PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Luật Thủ đô số 02/2026/QH15 cho phép HĐND Thành phố ban hành các quy định khác biệt cho các quy định hiện hành của trung ương trong lĩnh vực tài chính - ngân sách, với mục tiêu tạo ra các biện pháp đặc thù phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của Thủ đô. Điều này đặc biệt quan trọng trong các lĩnh vực mà pháp luật Trung ương chưa có quy định hoặc có quy định chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Hà Nội.

Việc ban hành Nghị quyết cơ chế tài chính theo Luật Thủ đô là một bước đi quan trọng nhằm trao quyền tự chủ, tạo động lực phát triển cho Hà Nội. Tuy nhiên, để đảm bảo tính cân đối, hợp lý và tránh lạm quyền, cần tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc pháp lý, cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

Cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và chính sách hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết được đề xuất trên cơ sở gắn liền với trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục, đào tạo đối với người học và xã hội. Việc này đảm bảo tính cân đối vì nó ngăn chặn lạm dụng quyền tự chủ và đảm bảo rằng các nguồn lực được sử dụng hiệu quả cho mục tiêu phát triển giáo dục, đào tạo chất lượng cao, các mô hình giáo dục đặc thù của Hà Nội.

Nội dung đề xuất nguồn ngân sách hỗ trợ dựa trên chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo thay vì phân bổ theo quy mô cũ. Điều này đảm bảo tính công bằng và thúc đẩy các cơ sở giáo dục, đào tạo cạnh tranh lành mạnh để nâng cao chất lượng giáo dục.

Hỗ trợ cơ sở vật chất: Đề xuất chính sách và hỗ trợ đầu tư hiện đại hóa các trường cao đẳng trọng điểm, chất lượng cao và hỗ trợ cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục trọng điểm. Điều này đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách, tính cân đối vì nó tập trung nguồn lực vào các cơ sở có tiềm năng phát triển, giúp nâng cao chất lượng giáo dục tổng thể tại Hà Nội.

Cho phép thực hiện các chương trình giáo dục ngoài nội dung giáo dục bắt buộc của chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông quốc gia, tạo không gian cho sự sáng tạo từ cấp cơ sở. Điều này cân đối giữa việc giữ vững tiêu chuẩn chất lượng và tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục thích ứng

với thực tiễn thay đổi nhanh hiện nay. Các loại cơ sở giáo dục đặc thù tại Hà Nội được xây dựng trên cơ sở cân bằng giữa tự chủ phát triển và trách nhiệm giải trình, đồng thời đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát triển của Thủ đô.

KẾT LUẬN

Việc ban hành Nghị quyết 28/2026/NQ-HĐND là Nghị quyết đầu tiên quy định đồng bộ cơ chế quản lý và cơ chế tài chính đối với các mô hình giáo dục đặc thù của Hà Nội. Thiết lập cơ chế phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình. Quy định cơ chế ngân sách hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm; đồng thời huy động hiệu quả nguồn lực xã hội. Bổ sung cơ chế quản lý dịch vụ giáo dục chất lượng cao, học phí và liên kết giáo dục với nước ngoài phù hợp đặc thù Thủ đô. Tăng cường công khai, minh bạch, chuyển đổi số và quản trị hiện đại trong hoạt động của các cơ sở giáo dục

DANH SÁCH
Báo cáo viên tuyên truyền, tập huấn chuyên đề pháp luật
quy định trong Luật Thủ đô và các văn bản hướng dẫn thi hành

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ	Đăng ký phổ biến nội dung chính sách...	Số điện thoại
		Nam	Nữ					
1	Nguyễn Thị Thu Thảo		03/7/1992	Chuyên viên	Phòng Giáo dục thường xuyên, Giáo dục nghề nghiệp và Đại học Sở Giáo dục và Đào tạo	Thạc sĩ	Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, cấp phép hoạt động trong lĩnh vực giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 3 Điều 16 Luật Thủ đô)	0982439333
2	Trần Đăng Nghĩa	14/11/1968		Phó Trưởng phòng	Phòng Giáo dục trung học Sở	Thạc sỹ	Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của UBND thành phố Hà Nội về cơ sở giáo dục chất lượng cao	0913141168

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ	Đăng ký phổ biến nội dung chính sách...	Số điện thoại
		Nam	Nữ					
					Giáo dục và Đào tạo Hà Nội			
3	Chu Mạnh Quang	07/04/1974		Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo	Thạc sỹ	Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND Thành phố quy định mức học phí, mức cấp bù tiền miễn học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh, học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2025-2026	0988756674
4	Đỗ Thị Việt An		21/10/1977	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch -	Thạc sỹ	Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 15/6/2026 của Hội đồng nhân dân Thành	0904140918

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	Trình độ	Đảng ký phổ biến nội dung chính sách...	Số điện thoại
		Nam	Nữ					
					Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo		phổ quy định cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với một số mô hình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; chính sách đầu tư; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội	